

Số: /BC-UBND

Bảo Yên, ngày tháng 5 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;  
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 1840/UBND-TH ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sơ kết 3 năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Bảo Yên báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2023, như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2023**

#### **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

#### **1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia và công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình**

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Quyết định số 1025-QĐ/HU ngày 18/2/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu Quốc gia huyện Bảo Yên giai đoạn 2022-2025 do đồng chí Bí thư huyện ủy làm Trưởng ban chỉ đạo, các đồng chí Phó Bí thư, Phó Chủ tịch HĐND và UBND huyện làm Phó ban chỉ đạo, trong đó giao Phòng Lao động - Thương binh và xã hội là cơ quan thường trực Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Ban hành Quyết định số 11-QĐ/BCĐ ngày 19/6/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu Quốc gia huyện Bảo Yên về việc phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phụ trách giúp đỡ xã, thôn, bản về các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn huyện; Xây dựng chương trình công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia huyện Bảo Yên giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, theo đó Trưởng Ban chỉ đạo cấp xã là đồng chí Bí thư Đảng ủy xã; xây dựng và ban hành Nghị quyết, kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và từng năm.

Việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu Quốc gia từ huyện đến cơ sở là cần thiết, giúp công tác quản lý, điều phối, lồng ghép, phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững được thông suốt, đảm bảo không có sự chồng chéo giữa các Chương trình Mục tiêu Quốc gia.

- Công tác phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện: Trong quá trình thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững luôn có sự phối hợp, hướng dẫn, trao đổi giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị chủ trì với UBND các xã, thị trấn, trường thôn, bản thụ hưởng từ chương trình nhằm đảm bảo việc thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

## **2. Khung khổ pháp luật quản lý, điều hành và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Kết quả ban hành văn bản quản lý, điều hành theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các Sở, ban ngành, UBND huyện Bảo Yên đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững theo từng năm và cả giai đoạn 2021-2025, trong đó giao chi tiết từng dự án, tiểu dự án cho các đơn vị chủ đầu tư và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện, như: Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 01/3/2021 về việc thực hiện Giảm nghèo bền vững năm 2021; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 12/5/2021 về việc thực hiện Chương trình GNBV giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 26/01/2022 về việc thực hiện Giảm nghèo bền vững năm 2022; Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023.

Ngoài ra Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

*(Có phụ lục I kèm theo)*

- Đánh giá: Các văn bản ban hành mang tính đồng bộ, xuyên suốt, phù hợp với địa phương, làm cơ sở để các cấp, ngành có chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo.

## **3. Công tác truyền thông, thông tin về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường triển khai tuyên truyền các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với nhiều hình thức như: Phát thanh, truyền hình, hội nghị, tập huấn, băng zon... lồng ghép hoạt động tuyên truyền với thông qua các buổi sinh hoạt, họp thôn, tổ dân phố và cộng đồng dân cư góp phần triển khai có

hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với giảm nghèo ở địa phương; nâng cao nhận thức và cải thiện đời sống của người nghèo với sự hỗ trợ của chính quyền cơ sở, các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nỗ lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

- Công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, người dân trong triển khai thực hiện các chương trình: Huyện Bảo Yên cử cán bộ, người dân tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do trung ương, tỉnh tổ chức. Các lớp đào tạo, tập huấn là rất cần thiết vì qua đó trang bị kiến thức cho người dân về các nội dung chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, từ đó khuyến khích người dân tích cực tham gia.

Khó khăn: Trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức của người dân về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ở một số nơi còn hạn chế.

#### **4. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình**

- Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn. Cụ thể:

+ Năm 2022 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 07/9/2022 về việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022; Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác giảm nghèo, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022.

+ Năm 2023 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/3/2023 về việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2022: Năm 2022 Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh (theo QĐ số 1675/QĐ-UBND ngày 03/8/2022) thực hiện kiểm tra tại huyện Bảo Yên, sau khi có kết luận của Đoàn kiểm tra, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn họp rút kinh nghiệm, khắc phục những sai sót, hạn chế theo yêu cầu, báo cáo kết quả về Đoàn kiểm tra theo quy định.

## **II. CÔNG TÁC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021, NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

### **1. Cân đối nguồn lực từ ngân sách nhà nước**

- Kết quả phân bổ, giao kế hoạch đầu tư nguồn Ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được các cấp có thẩm quyền phê duyệt: **55.971** triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương (Vốn Sự nghiệp): 55.971 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương:

Chia ra theo các năm:

- Năm 2021: Chưa phân bổ nguồn vốn.

- Năm 2022: **6.220** triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương (Vốn Sự nghiệp): 6.220 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương:

- Năm 2023: **15.016** triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương (Vốn Sự nghiệp): 15.016 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương:

- Kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách trung ương hằng năm giai đoạn 2021-2023:

+ Năm 2022 đã thực hiện phân bổ 2.759 triệu đồng/6.220 triệu đồng (bằng 44,36% KH vốn năm 2022).

*Lý do: Có 02 dự án thuộc Dự án 2 và 01 dự án thuộc Dự án 3 với tổng kinh phí 3.461 triệu đồng do Phòng Nông nghiệp&PTNT, Phòng Văn hóa - TT và Trung tâm Dịch vụ NN làm chủ đầu tư phải chờ tỉnh ra Quyết định phê duyệt dự án mới thực hiện phân bổ vốn.*

+ Năm 2023 nguồn kinh phí được phân bổ 100% cho các đơn vị được giao thực hiện dự án, tiểu dự án (bao gồm cả 3.461 triệu đồng kinh phí năm 2022 chuyển sang).

\* Khó khăn: Năm 2022 nguồn kinh phí được phê duyệt vào thời điểm cuối năm nên công tác phê duyệt dự toán và phân bổ vốn chậm, muộn... gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân của các cơ quan, đơn vị được giao.

- Kết quả cân đối, bố trí vốn đối ứng hằng năm thực hiện Chương trình theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình: Chưa có.

## **2. Huy động nguồn lực khác**

- Kết quả huy động nguồn vốn tín dụng:

+ Năm 2021 tổng nguồn vốn tín dụng tại Ngân hàng CSXH huyện cho vay đạt 122.353 triệu đồng với 2.754 khách hàng chủ yếu là người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo, đồng bào DTTS được vay vốn.

+ Năm 2022: Nguồn vốn tín dụng tại Ngân hàng CSXH huyện cho vay đạt 536.100 triệu đồng với 9.981 hộ được vay vốn.

### **3. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện Chương trình.**

Hiện tại huyện Bảo Yên đang xây dựng Dự án “*Liên kết phát triển sản xuất chè theo hướng hữu cơ; Khảo nghiệm mô hình trồng xen cây Mắc ca trên chè để nâng cao giá trị sản xuất*” lồng ghép của 02 Dự án “*Liên kết phát triển chè theo hướng hữu cơ để nâng cao giá trị*” thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với Dự án “*Khảo nghiệm mô hình trồng xen mắc ca trên chè*” thuộc nguồn vốn Chương trình Xây dựng Nông thôn mới do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp được giao thực hiện.

### **4. Quản lý và sử dụng nguồn lực**

4.1. Năm 2022: Tổng nguồn vốn Chương trình đã giải ngân: **2.055,791** triệu đồng, bằng 33% KH vốn năm, trong đó:

- + Ngân sách trung ương (Vốn Sự nghiệp): 2.055,791 triệu đồng;
- + Ngân sách địa phương;
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác:

#### 4.2. Năm 2023

- Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 giải ngân: **182,4** triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách trung ương (Vốn sự nghiệp năm 2022 chưa thực hiện chuyển sang): 182,4 triệu đồng;

- + Ngân sách địa phương;
- + Các nguồn vốn hợp pháp khác:

- Ước thực hiện đến 31/12/2023 giải ngân: **18.659,4** triệu đồng (bao gồm 15.016 triệu đồng nguồn vốn năm 2023 và 3.643,4 triệu đồng nguồn vốn năm 2022 chưa thực hiện chuyển sang).

- Nguồn vốn tín dụng: Đây là nguồn vốn người dân dễ tiếp cận, thời gian giải ngân nhanh tạo điều kiện cho người dân có nguồn vốn thực hiện mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình**

- Năm 2021: Tỷ lệ giảm nghèo: 3,08%, bằng 77,11% kế hoạch tỉnh giao (4%).
- Năm 2022: Tỷ lệ giảm nghèo: 7,74%, bằng 172% kế hoạch tỉnh giao (4,5%).
- Năm 2023: Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện đạt từ 4,3% trở lên, tương đương giảm từ 919 hộ nghèo trở lên; tỷ lệ tái nghèo dưới 01%; hỗ trợ người nghèo thiếu hụt các nhu cầu XH cơ bản theo nghèo đa chiều.

Thực hiện: 06 tháng đầu năm 2023 ước tỷ lệ giảm nghèo trên địa bàn huyện đạt 2,52%, tương đương giảm 536 hộ nghèo, bằng 58,60% KH năm. Ước thực hiện cả năm tỷ lệ giảm nghèo đạt 4,3%, bằng 100% KH năm.

*(Có phụ lục II kèm theo)*

## **2. Kết quả thực hiện các Dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình**

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, thực hiện các Dự án, tiểu dự án Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Huyện đoàn, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Phòng Văn hoá - thông tin, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn...) đã tích cực phối hợp, chủ động lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2023: **21.236 triệu đồng**, trong đó:

+ Nguồn vốn năm 2022: **6.220** triệu đồng.

+ Nguồn vốn năm 2023: **15.016** triệu đồng.

- Nguồn vốn đã phân bổ: Đến nay 100% nguồn vốn đã được phân bổ, cụ thể:

+ Năm 2022 đã thực hiện phân bổ 2.759 triệu đồng/6.220 triệu đồng (bằng 44,36% KH vốn năm 2022).

+ Năm 2023 đã thực hiện phân bổ 18.477 triệu đồng (*bao gồm 15.016 triệu đồng vốn năm 2023 và 3.461 triệu đồng vốn năm 2022 chuyển sang*).

- Giải ngân vốn: Tổng nguồn vốn Chương trình đã giải ngân đến nay: **2.055,791** triệu đồng (của năm 2022), bằng 33% KH vốn năm 2022 và bằng 9,68% KH vốn giai đoạn 2021-2023.

*(Có phụ lục III, IV, V kèm theo)*

2.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: Không thực hiện tại huyện.

2.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2022-2023 là **8.875 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 8.875 triệu đồng (Vốn năm 2022 chuyển sang 2.416 triệu đồng).

- Thực hiện: Triển khai thực hiện 03 dự án gồm:

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT được giao chủ đầu tư Dự án “Xây dựng nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm quế gắn với phát triển vùng nguyên liệu quế hữu cơ” với kế hoạch vốn là 3.889 triệu đồng. Năm 2022 đơn vị chủ đầu tư đã hoàn thành xây dựng Dự án trình hội đồng thẩm định dự án liên kết của tỉnh duyệt, đến tháng 3/2023 đã có Quyết định phê duyệt dự án và phân bổ vốn triển khai thực hiện.

+ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp được giao chủ đầu tư Dự án “Liên kết phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chuỗi theo tiêu chuẩn VietGap” với kế hoạch vốn năm 2023 là 2.100 triệu đồng. Hiện tại đơn vị đang xây dựng Dự án trình hội đồng thẩm định dự án liên kết của tỉnh duyệt.

+ Phòng Văn hoá - thông tin được giao chủ đầu tư Dự án “Phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô và các xã vùng kinh tế phía Đông của huyện” với kế hoạch vốn là 2.886 triệu đồng. Năm 2022 đơn vị chủ đầu tư đã hoàn thành xây dựng Dự án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đến tháng 11/2022 đã có Quyết định phê duyệt dự án của UBND huyện, đến nay đã phân bổ vốn triển khai thực hiện.

*\* Khó khăn:*

+ Quy định về mức chi từng hạng mục nội dung thực hiện theo Nghị Quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh là tương đối thấp so với giá cả thực tế, do vậy các dự án khó triển khai thực hiện, trong khi đó đối tượng chủ yếu của dự án thuộc Chương trình là các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Dự án “Phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô và các xã vùng kinh tế phía Đông của huyện” khó giải ngân vốn do chưa có quy định cụ thể về mức chi các nội dung đặc thù thuộc lĩnh vực du lịch. Ngoài ra, huyện Bảo Yên đang xây dựng dự án theo mô hình “Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ”, tuy nhiên, theo Mục a, Khoản 3, Điều 23, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ hướng dẫn thì mỗi Dự án “Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ” quy định “Hỗ trợ kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa không quá 3 tỷ đồng...”, trong khi đó kinh phí cả giai đoạn 2021-2025 của Dự án hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô và các xã phía đông của huyện Bảo Yên là 7,1 tỷ đồng, vượt quá định mức của Thông tư.

### *2.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng*

#### *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2022-2023 là **4.562 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 4.562 triệu đồng (Vốn năm 2022 chuyển sang 1.045 triệu đồng).

- Thực hiện:

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp được giao chủ đầu tư 02 dự án gồm:

+ Dự án “Liên kết phát triển chè theo hướng hữu cơ để nâng cao giá trị” với kế hoạch vốn là 2.135 triệu đồng. Hiện tại đơn vị đã xây dựng dự án, đang trình hội đồng thẩm định dự án liên kết của tỉnh duyệt.

+ Dự án “Liên kết sản xuất trồng dâu nuôi tằm theo hướng chuỗi giá trị” với kế hoạch vốn năm 2023 là 1.594 triệu đồng. Hiện tại đơn vị đã xây dựng dự án.

#### *Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng*

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2023 là **833 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 833 triệu đồng.

- Thực hiện:

Trung tâm Y tế huyện được giao chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND huyện, Phòng giáo dục tổ chức thực hiện. Đến nay dự án đang được triển khai thực hiện.

#### 2.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

\* *Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng khó khăn*

- Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022-2023 là **4.878 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 4.878 triệu đồng.

- Thực hiện:

+ Phòng Lao động - TBXH được giao chủ đầu tư dự án truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với kế hoạch vốn là 3.345 triệu đồng. Năm 2022 đơn vị đã thực hiện được: Mở được 08 lớp đào tạo nghề cho 275 lao động nông thôn tại các xã Lương Sơn, Minh Tân, Tân Tiến, Xuân Thượng, Bảo Hà, Phúc Khánh; mở 40 lớp truyền thông về giáo dục nghề nghiệp cho học sinh khối 9, 10, 11 tại các trường THCS và THPT và người lao động trên địa bàn với 2.314 người tham gia; Cấp phát 19.568 tờ rơi truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; treo 90 áp phích truyền thông về giáo dục nghề nghiệp tại các trường THCS, THPT, trụ sở UBND các xã, thị trấn.

Năm 2023 đơn vị đang triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

+ Trung tâm GDNN-GDTX huyện được giao chủ đầu tư dự án hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo) với kế hoạch vốn năm 2023 là 1.533 triệu đồng. Đến nay đơn vị đang phối hợp với các nhà cung cấp lựa chọn gói thầu để trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.

\* *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

- Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022-2023 là **909 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 909 triệu đồng.

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; điều tra, khảo sát chuyên đề về thị trường lao động; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; hỗ trợ tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm; hỗ trợ kết nối việc làm cho các nhóm lao động đặc thù: Thanh niên, người khuyết tật, lao động di cư từ nông thôn ra thành thị.

- Thực hiện: Phòng Lao động - TBXH và Huyện đoàn được giao chủ đầu tư, năm 2022 cả 02 đơn vị đã thực hiện xong các nội dung theo kế hoạch, hoàn thành giải ngân 100%. Năm 2023 các đơn vị đang triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.



2.5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Không thực hiện tại huyện.

2.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

*Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

- Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022-2023 là **318 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 318 triệu đồng.

- Nội dung:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện chuyên trang, chuyên mục trên sóng phát thanh; Thực hiện phát sóng tuyên truyền tại địa phương về giảm nghèo bền vững.

+ Xây dựng chuyên mục; Đăng tải các bài viết, gương điển hình tiên tiến và các chính sách giảm nghèo để người dân tiếp cận thông tin.

- Thực hiện: Năm 2022 Phòng Văn hoá - thông tin được giao chủ đầu tư, đơn vị đã thực hiện xong các nội dung theo kế hoạch, hoàn thành giải ngân 100%. Năm 2023 Phòng Văn hoá - thông tin, Phòng Nội vụ, Ban Tuyên giáo huyện ủy đang triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

2.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

*\* Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

- Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022-2023 là **1.105 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 1.105 triệu đồng.

- Nội dung:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội... nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm;

+ Tổ chức hội thảo, hội nghị và tổ chức đối thoại về công tác giảm nghèo.

- Thực hiện: Năm 2022 Phòng Lao động - TBXH được giao chủ đầu tư, đơn vị đã thực hiện xong các nội dung: Tổ chức hội nghị tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; Tổ chức 04 hội nghị đối thoại, phổ biến chính sách giảm nghèo tại các xã Kim Sơn, Thượng Hà, Xuân Thượng, Xuân Hoà với 400 người tham gia.

Năm 2023 Phòng Lao động - TBXH, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Tư pháp đã xây dựng xong các kế hoạch và đang triển khai thực hiện.

*\* Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

- Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022-2023 là **589 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 589 triệu đồng.

- Nội dung: Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ ở các cấp.

- Thực hiện: Năm 2022 Phòng Lao động - TBXH được giao chủ đầu tư, đã thực hiện xong nội dung rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

Năm 2023 Phòng Lao động - TBXH, Ủy ban MTTQVN huyện được giao chủ đầu tư, đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo năm 2023.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Đánh giá chung về những kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình**

- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời và đạt được nhiều kết quả tích cực; Các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản thực hiện đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao; Số hộ nghèo giảm nhanh qua từng năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình giai đoạn 2021-2025 đạt từ 3-4%/năm.

- Các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Trung ương và tỉnh được triển khai kịp thời, giải quyết được các khó khăn của người dân. Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo, đào tạo nghề, cho vay ưu đãi... đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo, làm thay đổi nhận thức, giúp người nghèo có việc làm, tạo thu nhập ổn định để thoát nghèo bền vững.

- Các chính sách về an sinh xã hội được thực hiện kịp thời và phát huy hiệu quả, đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách từng bước được cải thiện và nâng cao, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

##### **2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh (dịch Covid-19, dịch tả lợn châu Phi, bão lũ, mưa đá...) gây khó khăn trong công tác tuyển sinh, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng như ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của người dân, đặc biệt là người nghèo, người dân tộc thiểu số.

- Năng lực, trình độ và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ cơ sở còn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Một bộ phận người dân còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào các chính sách hỗ trợ cho không từ Nhà nước, không phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo.

- Trong năm 2022, việc ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các Dự án, tiểu dự án là tương đối muộn, nhất là các quy định về nội dung chi,

định mức chi, định mức kinh tế kỹ thuật...do vậy UBND huyện không có căn cứ để thực hiện dẫn đến việc triển khai dự án chậm.

- Nguồn kinh phí bố trí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2022 chậm, do đó cơ quan chủ trì, thực hiện Dự án, tiểu dự án gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện, đặc biệt là dự án liên quan đến công tác đào tạo nghề.

- Quy định về mức chi từng hạng mục nội dung thực hiện các dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững của tỉnh (Nghị Quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh) là tương đối thấp so với giá cả thực tế, do vậy các dự án khó triển khai thực hiện, trong khi đó đối tượng chủ yếu của dự án thuộc Chương trình là các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Dự án “Phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô và các xã vùng kinh tế phía Đông của huyện” khó giải ngân vốn do chưa có quy định cụ thể về mức chi các nội dung đặc thù thuộc lĩnh vực du lịch. Ngoài ra, huyện Bảo Yên đang xây dựng dự án theo mô hình “Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ”, tuy nhiên, theo Mục a, Khoản 3, Điều 23, Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ hướng dẫn thi mỗi Dự án “Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ” quy định “Hỗ trợ kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa không quá 3 tỷ đồng...”, trong khi đó kinh phí cả giai đoạn 2021-2025 của Dự án hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô và các xã phía đông của huyện Bảo Yên là 7,1 tỷ đồng, vượt quá định mức của Thông tư, gây lúng túng cho cơ quan thực hiện.

#### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

- Về quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chương trình giảm nghèo bền vững: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Về lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện, phối hợp thực hiện Chương trình:

+ Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - XH đối với công tác giảm nghèo; phân công Đảng viên ở chi bộ thôn, bản giúp đỡ hộ nghèo.

+ Thực hiện lồng ghép, sử dụng kịp thời, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... để thực hiện có hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, đặc biệt đối với hộ nghèo đa chiều để trợ giúp đối tượng có thể tiếp cận tốt hơn đối với lĩnh vực việc làm, y tế, giáo dục, nước sạch vệ sinh môi trường, thông tin. Trợ giúp kịp thời các hộ bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, hạn

chế tái nghèo, phát sinh nghèo từ các nguyên nhân rủi ro gây nên.

- Về kiểm tra, giám sát: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững; Làm tốt công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo của huyện.

## **Phần thứ hai**

### **ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **I. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

##### **1. Mục tiêu, nhiệm vụ và mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến năm 2025**

Phần đầu đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện dưới 5%, toàn huyện cơ bản không còn tình trạng tái nghèo.

**2. Cân đối nguồn lực từ ngân sách nhà nước, huy động nguồn lực khác và sử dụng nguồn lực:** Đề xuất nguồn lực từ ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn sự nghiệp Ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025: **55.971** triệu đồng.

##### **3. Giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện**

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách theo thẩm quyền.

- Về công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo.

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết, thực hiện có hiệu quả các Dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 và các năm tiếp theo.

+ Đưa chỉ tiêu kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững vào tiêu chí đánh giá cấp ủy, chính quyền, đoàn thể hàng năm; kiện toàn, bổ sung Ban chỉ đạo các cấp khi có sự thay đổi về nhân sự.

- Về hoạt động truyền thông, thông tin:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

- Về theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo.

## **II. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Các cấp, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; lập phương án huy động nguồn lực, xây dựng cơ chế quản lý nguồn lực, ban hành các quy định về tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình.

### **Phần thứ ba ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các nội dung chi hỗ trợ tại Nghị Quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Kiến nghị Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể các nội dung thực hiện dự án thuộc lĩnh vực Du lịch để huyện có căn cứ thực hiện.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Bảo Yên./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCĐ XD NTM&GNBV;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐT BXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Dũng**